

Bản án số: **390/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/9/2022

V/v: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Oanh (*Nguyên Giáo viên*);

- Ông Trần Quốc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 340/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 08 năm 2022, về việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đỗ Thị K, sinh năm: 1985;**

Bị đơn: **Anh Hán Ngọc L, sinh năm: 1985;**

Cùng địa chỉ: CH.518/CT2, dự án khu nhà ở Hateco 6, tổ dân phố số 2, TH, phường PC, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(Chị K và anh L có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2022, bản tự khai đề ngày 10/8/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Chị Đỗ Thị K, là nguyên đơn, trình bày:

Về hôn nhân: tôi và anh Hán Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2009 tại UBND thị trấn Hưng Hóa,

huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống, anh L thường đi chơi thâu đêm không về và có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2021 đến nay. Tôi đã Nều lần tìm giải pháp để khắc phục mâu thuẫn, mặc dù anh L vẫn quan tâm đến vợ con, nhưng vợ chồng không có tiếng nói chung. Nay tôi xác định tình cảm của tôi với anh L không còn, tôi đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh L.

Về con chung: Tôi và anh L có 02 con chung là: Cháu Hán Ngọc N, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Hán Ngọc D, sinh ngày 17/02/2013. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đồng/tháng, tính từ tháng 10/2022 cho đến khi các con tôi tròn 18 tuổi. Hiện nay tôi làm giáo viên Yoga, dạy tại các Trung tâm Yoga, thu nhập trung bình từ 10.000.000đồng đến 13.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 10/8/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Hán Ngọc L, là bị đơn, trình bày: Tôi và chị Đỗ Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 13/11/2009 tại UBND thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, như chị K trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn như chị K trình bày: Do tôi có quan hệ với người phụ nữ khác là đúng, sau đó vợ tôi đã tha thứ cho tôi và tôi đã thay đổi không còn chơi bời, tụ tập bạn bè nữa, tôi vẫn hết lòng thương yêu vợ con, chăm chút cho vợ con và gia đình. Sau đó, chị K cũng có quan hệ với người đàn ông khác, nên vợ chồng mất lòng tin giữa hai vợ chồng. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị K xin ly hôn, tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tôi rất mong được đoàn tụ, nhưng chị K không đồng ý. Tôi cũng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, nay, chị K kiên quyết xin ly hôn, tôi đồng ý ly hôn với chị K.

Về con chung: Tôi và chị K có 02 con chung là: Cháu Hán Ngọc N, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Hán Ngọc D, sinh ngày 17/02/2013. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Tôi không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi là phó giám đốc Công ty cổ phần Benfa Việt Nam, thu nhập trung bình 30.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 28; 48; 35; 39; 203 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70; 71; 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 259 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ: Xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn của vợ chồng anh L và chị K tại nơi cư trú, lấy lời khai người thân của vợ chồng anh L và chị K để xác định tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng; Xác minh, thu thập chứng cứ để xác định điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của hai vợ chồng; Tham khảo Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền về việc giao con chung chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Đỗ Thị K và anh Hán Ngọc L kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, đã sống ly thân từ giữa năm 2021 đến nay. Chị K xác định không còn tình cảm với anh L, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh L. Về con chung: Chị K và anh L có 02 con chung là: Cháu Hán Ngọc N, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Hán Ngọc D, sinh ngày 17/02/2013. Ly hôn, chị K và anh L đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con khi ly hôn; Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường PC, quận Nam

Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn, Bị đơn đều có mặt và chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 71; 72 và Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Đỗ Thị K, là Nguyên đơn, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Hán Ngọc L, nội dung như sau:

1. Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án cho chị K được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Chị K và anh L có 02 con chung là: Cháu Hán Ngọc N, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Hán Ngọc D, sinh ngày 17/02/2013. Ly hôn, chị K có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đồng/tháng, tính từ tháng 10/2022 cho đến khi các con tới tròn 18 tuổi. Anh L có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con;

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị K và anh Hán Ngọc L kết hôn năm 2009, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị K và anh L đều xác nhận vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng đều có quan hệ với người khác, nên vợ chồng mất lòng tin, không có tiếng nói chung. Chị K và anh L đã cố gắng để vợ chồng đoàn tụ, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng chị K, anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị K xin ly hôn, anh L đồng ý, nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cho chị K được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị K và anh L có 02 con chung là: Cháu Hán Ngọc N, sinh ngày 02/10/2010 và cháu Hán Ngọc D, sinh ngày 17/02/2013. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị K và anh L đều có nguyện vọng được

trực tiếp nuôi cả con sau khi ly hôn. Chị K yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 10.000.000đồng/tháng, tính từ tháng 10/2022 cho đến khi các con tới tròn 18 tuổi. Anh L không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi cả hai con khi ly hôn của chị K và anh L là chính đáng, thể hiện quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con. Xét điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn, chị K và anh L đều có việc làm và có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, nên giao cháu Hán Ngọc N cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Giao cháu Hán Ngọc D cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 259 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ: Xác minh tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn của vợ chồng anh L và chị K tại nơi cư trú, lấy lời khai người thân của vợ chồng anh L và chị K để xác định tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng; Xác minh, thu thập chứng cứ để xác định điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của hai vợ chồng; Tham khảo Cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền về việc giao con chung chưa thành niên. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ý kiến của Kiểm sát viên không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chị Đỗ Thị K đối với anh Hán Ngọc L. Chị Đỗ Thị K được ly hôn anh Hán Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cháu Hán Ngọc N, sinh ngày 02/10/2010 cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Giao cháu Hán Ngọc D, sinh ngày 17/02/2013 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Chị K, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Ghi nhận chị K đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Theo biên lai số: 034540 ngày 10/8/2022*), nay chuyển thành án phí. Chị K đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

